TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2020/HS-ST Ngày: 31- 12 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Luận và bà Bùi Thị Quy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ đối với bị cáo:

Phùng Văn Đ, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn T2, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn : 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị M (đã chết). Gia đình có 5 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ Nguyễn Thị T.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 21/5/2017, Công an thành phố Hải Dương ra quyết định xử phạt hành chính số 208 đối với Phùng Văn Đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền (Chưa nộp).

+ Ngày 24/02/2020, Công an huyện N ra quyết định xử phạt hành chính số 55 đối với Phùng Văn Đ về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (đã nộp ngày 27/02/2020).

Nhân thân: Ngày 18/02/2008, Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38 đối với Phùng Văn Đ về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (đã nộp ngày 24/3/2008)

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, Hải Dương. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963;
- Anh Phùng Văn T1, sinh năm 1990;
- Chị Vi Thị Kiều A, sinh năm 1995.

Đều trú tại: T2, Đ, N, Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/5/2020, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987, ĐKHKTT: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương đến nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 ở thôn T2, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương chơi. Trong lúc ngồi uống nước anh Q có nhờ ông T gọi Phùng Văn T1, sinh năm 1990 ở cùng xóm với ông T sang để nói chuyện. Khi anh T1 nói chuyện với anh Q thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, anh Q và anh T1 đã dùng chân ta đấm, đá, quật ngã nhau ra nền nhà và xô đẩy ra hiên nhà ông T. Khi hai bên đang đánh nhau thì có bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ T1) và chị Vi Thị Kiều A(là vợ T1) sang can ngăn không cho Phùng Văn Đ và T1 đánh nhau và cùng lúc đó Phùng Văn Đ là anh trai của T1 chạy sang, khi thấy Phùng Văn Đ và anh T1 đánh nhau thì Đảng chạy ra giàn mướp cành bờ tường Sân nhà ông T rút 01 gậy tre khô cứng dài khoảng 01 m, đường kính khoảng 3 cm, có mấu cục dài khoảng 3 cm đến 5cm, lúc này anh Q đang ngã ngồi xuống trước hiên nhà ông T, Đảng đang đứng đối diện và cầm gậy bằng tay phải vụt mạnh một cái về phía anh Q trúng vào phần trán bên phải làm Phùng Văn Đ gục đầu xuống và có máu chảy, thấy vậy bà M chạy vào kéo Đảng ra không cho vụt Phùng Văn Đ nữa và đẩy Phùng Văn Đ về. Hậu quả Phùng Văn Đ bị thương tích ở vùng đầu, phải điều trị tại bệnh viên đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 03/5/2020 đến ngày 07/5/2020.

Tại Kết luận giám định số 169/TgT/HS ngày 18/6/2020 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Chấn thương sọ não gây vỡ xương trán, trần ổ mắt bên phải, tụ máu ngoài màng cứng trán phải, được

điều trị nội khoa. Tình trạng khi ra viện ổn định. 02 vết thương vùng trán phải và trán đỉnh trái dài khoảng 5cm, 4 cm. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây lên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%

Về vật chứng: đối với 01 gậy tre khô cứng dài khoảng 01 m, đường kính khoảng 3 cm, có mấu cục dài khoảng 3 cm đến 5cm được xác định là công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh Q không truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/6/2020 anh Q có đơn xin rút đơn trình báo và từ chối giám định thương tích, anh Q không yêu cầu về vụ việc do anh Q và gia đình Đ đã tự thỏa thuận dân sự với nhau xong, không còn yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-NS ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Phùng Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Về hình phạt: căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án; Về vật chứng: Không phải giải quyết; Về trách nhiệm dân sư: Không phải giải quyết; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phùng Văn Đ tại phiên tòa về phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 03/5/2020, tại nhà ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 ở thôn T2, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phùng Văn Đ đã có hành vi dùng 01 gậy tre khô cứng dài khoảng 1 m, đường kính khoảng 3 cm, có các mấu cục dài khoảng từ 3cm đến 5 cm bằng tay phải vụt mạnh một cái về phía anh Nguyễn Văn Q trúng phần trán phải anh Q làm anh Q bị thương ở vùng trán với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù, thương tích mà bị cáo gây ra cho anh Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% nhưng do bị cáo dùng gậy tre theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được xác định là "Hung khí nguy hiểm" để vụt mạnh một cái về phía anh Q trúng phần trán phải anh Q gây thương tích nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân bị cáo, bị hại không có mâu thuẫn gì. Khi bị cáo sang nhà ông T thấy giữa anh Q và anh T1 đang đánh nhau đáng lẽ bị cáo phải can ngăn nhưng bị cáo lại không can ngăn mà có hành vi dùng gậy tre khô là hung khí nguy hiểm ở nhà ông T vụt anh Q làm anh Q bị thương ở vùng đầu phần trán phải tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Mặt khác bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc và hành vi xâm hại sức khỏe của người khác chưa được xóa. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi gây thương tích cho người khác. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận

hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong về việc bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: đối với 01 gậy tre khô cứng dài khoảng 01 m, đường kính khoảng 3 cm, có mấu cục dài khoảng 3 cm đến 5cm, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với hành vi đánh nhau bằng tay, chân của Nguyễn Văn Q và Phùng Văn T1 chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125,126 ngày 09/10/2020 đối với Phùng Văn Đ và T1 là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Nga **Trần Thị Luận** **Đoàn Thị Điệp**